

Số: 3193/KL-TNMT

Hà Tĩnh, ngày 20 tháng 10 năm 2017

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc chấp hành pháp luật trong công tác tham mưu quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại Phòng Tài nguyên và Môi trường và Văn phòng ĐKQSD đất huyện Vũ Quang

Ngày 21/02/2017, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Quyết định số 65/QĐ-STNMT về thanh tra việc chấp hành pháp luật trong công tác tham mưu quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Vũ Quang (viết tắt là phòng TNMT) và Văn phòng ĐKQSD đất huyện Vũ Quang, đồng thời chỉ đạo Đoàn thanh tra xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện thanh tra tại phòng TNMT huyện Vũ Quang, Văn phòng ĐKQSD đất huyện, 02 đơn vị cấp xã (TT Vũ Quang, xã Đức Lĩnh) và các đơn vị sản xuất kinh doanh có liên quan. Sau khi xem xét Báo cáo số 02/BC-ĐTT ngày 30/7/2017 của Đoàn Thanh tra, Văn bản giải trình số 65/TNMT ngày 28/9/2017 của phòng TNMT, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường kết luận như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG

Vũ Quang là huyện miền núi biên giới nằm phía Tây của tỉnh Hà Tĩnh, có tổng diện tích tự nhiên là 63.766,28 ha (trong đó: diện tích đồi núi chiếm 90% tổng diện tích tự nhiên); có 12 đơn vị hành chính (11 xã, 01 thị trấn);

Phòng TNMT huyện Vũ Quang là cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện có chức năng tham mưu UBND huyện thực hiện công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường theo quy định, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng. Phòng hiện có 05 biên chế cán bộ, công chức: 01 trưởng phòng; 02 phó trưởng phòng (trong đó: 01 Phó trưởng phòng kiêm Giám đốc Văn phòng Đăng ký QSD đất) và 02 chuyên viên.

Văn phòng ĐKQSD đất được kiện toàn từ Trung tâm Phát triển quỹ đất - Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện theo quyết định số 592/QĐ-UBND ngày 06/4/2012 của UBND huyện Vũ Quang, với 08 công chức, viên chức và lao động hợp đồng.

B. KẾT QUẢ THANH TRA

I. Đối với lĩnh vực đất đai.

Qua thanh tra, việc giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đăng ký biến động đất đai và xây dựng giá đất còn có một số tồn tại sau:

- Về giao đất, thu hồi đất: Diện tích, vị trí giao đất không phù hợp với Kế



hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt (01 hồ sơ giao đất tại xã Hương Thọ và 01 trường hợp tại xã Ân Phú năm 2016); thu hồi đất không đúng thẩm quyền (1 trường hợp); Tất cả các hồ sơ không có tờ trình của phòng TNMT; tất cả các hồ sơ đều thực hiện bàn giao đất khi chưa có quyết định giao đất (trừ hồ sơ đấu giá);

- *Về công tác cho thuê đất:*

+ 01 hồ sơ (UBND huyện cho thuê): Thời gian cho thuê đất (50 năm) không phù hợp với thời gian hoạt động của dự án (20 năm); Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện cho thuê đất không đủ nội dung theo quy định (chưa đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch chuyên ngành; Chưa đánh giá về mức độ đáp ứng điều kiện kỹ quỹ, điều kiện về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư.....); Hồ sơ thu hồi đất thể hiện các hộ dân tự nguyện trả lại đất, UBND huyện ban hành quyết định thu hồi đất của các hộ dân, giao UBND xã quản lý nhưng vẫn thực hiện công tác bồi thường, GPMB; Nguồn gốc ghi không thống nhất giữa quyết định thu hồi đất và quyết định cho thuê đất.

+ UBND xã Hương Quang cho hộ ông Nguyễn Văn Hiệu thuê đất để thực hiện dự án xây dựng Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm tại thôn Kim Thọ, xã Hương Quang là không đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 59 Luật Đất đai năm 2013.

- *Về công tác cấp GCNQSD đất Lâm nghiệp:* Việc cấp GCNQSD đất cho các hộ gia đình cá nhân có một số trường hợp không phù hợp (về diện tích, chủ sử dụng và vị trí) với phương án giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng, cấp GCNQSD đất lâm nghiệp đã được duyệt; Hồ sơ lập không đúng thành phần theo quy định (hồ sơ cấp GCNQSD đất nhưng lập theo bộ hồ sơ giao đất), Việc xác nhận nguồn gốc đất đai không thống nhất, thiếu cơ sở.....

- *Về công tác đăng ký đất đai (đăng ký biến động):* Hồ sơ tiếp nhận thừa và thiếu một số thành phần hồ sơ theo quy định; các quyết định cấp GCNQSD đất cho hộ nhận chuyển nhượng/tặng cho (trừ các hộ nhận chuyển nhượng/tặng cho 1 phần thửa đất) đều ghi hủy bỏ GCNQSD đất đã cấp cho hộ chuyển nhượng là trái quy định; chưa thực hiện việc chỉnh lý biến động đất đai trong hồ sơ địa chính; không có tờ trình chuyển mục đích sử dụng đất của phòng TNMT; Một số GCNQSD đất có nội dung ghi không đúng quy định, thụ lý hồ sơ....

- *Về công tác xây dựng giá đất cụ thể:* Xây dựng và thẩm định giá loại đất (Đất sản xuất kinh doanh) không có trong phương án điều tra và phương án tính giá, không xây dựng giá cụ thể cho từng thửa đất,

II. Đối với lĩnh vực môi trường

Công tác tham mưu trong lĩnh vực bảo vệ môi trường của phòng TNMT đã thực hiện tương đối kịp thời, cơ bản tuân thủ các quy định của pháp luật về Bảo vệ môi trường, tuy nhiên quá trình thực hiện vẫn còn một số tồn tại sau:

- *Về công tác ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác BVMT trên địa bàn huyện:*

+ Chưa có các văn bản về kế hoạch triển khai Luật Bảo vệ môi trường trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2015.

+ Thời điểm ban hành các văn bản hướng dẫn xây dựng nông thôn mới liên quan đến công tác bảo vệ môi trường áp dụng các văn bản pháp luật, QCVN về môi trường đã hết hiệu lực như: Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 25/2/2014 UBND xã Đức Lĩnh, Văn bản số 11/TNMT ngày 21/3/2016, Văn bản số 28/TNMT ngày 10/8/2015....

- Về công tác xác nhận cam kết/kế hoạch bảo vệ môi trường, đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản:

+ Có 55 hồ sơ không có phiếu biên nhận hồ sơ qua bộ phận “một cửa”; có 12 hồ sơ có phiếu biên nhận hồ sơ qua bộ phận “một cửa” (trong đó có 02 hồ sơ trả kết quả chậm theo quy trình “một cửa”); 46 hồ sơ không có dự án đầu tư hoặc báo cáo đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh; 01 hồ sơ không xác nhận (Xưởng cưa xẻ gỗ tại xã Đức Hương của hộ ông Nguyễn Phi Tín) theo báo cáo của phòng TNMT do chủ đầu tư ngừng hoạt động; 01 hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường xác nhận không đúng thẩm quyền (Dự án đầu tư phát triển trang trại kinh tế tổng hợp tại thôn Hương Giang, xã Đức Hương của HTX Minh Tiến thuộc đối tượng lập ĐTM).

+ Có 64 Bản cam kết/kế hoạch BVMT/Đề án bảo vệ môi trường đơn giản được xác nhận nhưng chất lượng còn thấp như: áp dụng các văn bản, quy chuẩn đã hết hiệu lực, thiếu mục các công trình xử lý môi trường, chương trình giám sát môi trường; nội dung bản cam kết không đúng trong thuyết minh dự án; không có chữ ký của chủ dự án ở phía dưới từng trang...

+ Phòng TNMT: không thực hiện việc gửi hồ sơ bảo vệ môi trường đã được xác nhận về UBND xã, thị trấn theo quy định

- Về công tác kiểm tra sau khi xác nhận Cam kết/Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đề án bảo vệ môi trường đơn giản và kiểm tra định kỳ, đột xuất:

+ Phòng TNMT chưa có văn bản hoặc tham mưu UBND huyện văn bản đôn đốc các chủ dự án thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong bản cam kết/kế hoạch, đề án bảo vệ môi trường đã được đăng ký xác nhận và các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường trong quá trình thực hiện dự án đầu tư, hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

+ Tham mưu Thông báo kết quả kiểm tra không nêu rõ tồn tại của từng đơn vị đã được kiểm tra và yêu cầu khắc phục cụ thể đối với từng đơn vị.

+ Xử lý vi phạm hành chính chưa đúng quy định (2 vụ việc): Áp dụng mức xử phạt chưa đúng quy định (HTX chăn nuôi Thắng Lợi); Nội dung Biên bản làm việc và Biên bản xử phạt vi phạm hành chính không thống nhất (Quyết định xử phạt của UBND thị trấn Vũ Quang đối với hộ Dương Đình Công).

III. Lĩnh Vực khoáng sản.

- Việc tham mưu thực hiện các nội dung theo Văn bản số 397/UBND-CN1 ngày 04/02/2013 của UBND tỉnh về nguồn đất, cát phục vụ xây dựng hạ

tầng nông thôn mới của phòng TNMT còn một số tồn tại sau:

+ Không tham mưu UBND huyện yêu cầu các xã kiểm tra rà soát, khoanh định, tổng hợp các nguồn đất, cát phục vụ nông thôn mới theo yêu cầu của UBND tỉnh tại điểm 1 của Văn bản số 397/UBND-CN1 ngày 04/02/2013.

+ Khu đất rú Động Lay, xã Đức Giang đã được UBND tỉnh cho phép Công ty TNHH Đại Quang Anh cải tạo, thu hồi đất san lấp nhưng Công ty không tiến hành khai thác tại vị trí được cấp này; 1 số hộ dân đã khai thác khoảng 500 m³ để phục vụ việc đắp nền nhà nhưng địa phương không có biện pháp xử lý.

+ Chưa có văn bản báo cáo định kỳ trong quá trình khai thác theo Văn bản chấp thuận của UBND tỉnh về Sở Tài nguyên và Môi trường, sau khi đơn vị hoàn thành chưa có báo cáo về công tác phục hồi môi trường và kết quả thực hiện của đơn vị về Sở TNMT và UBND tỉnh.

- Về tham mưu xử lý vi phạm hành chính lĩnh vực khoáng sản qua kiểm tra còn có một số tồn tại sau:

+ Hồ sơ kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khoáng sản phòng TNMT lưu lập không đầy đủ (VD: hộ ông Lê Văn Lưu có QĐ xử phạt số 1415/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 nhưng không có hồ sơ xử lý, hộ ông Phan Hồng Hạnh);

+ Các nội dung nêu trong biên bản làm việc và biên bản vi phạm hành chính không thống nhất, không đầy đủ, không ghi rõ khối lượng khai thác trái phép làm cơ sở để ra quyết định xử phạt. Mức xử phạt không đúng quy định tại Nghị định số 142 ngày 24/10/2013 của Chính Phủ, Cụ thể: mức xử phạt áp dụng mức của đối tượng hộ gia đình cá nhân, không phải đối tượng tổ chức (Công ty TNHH MTV 185); hồ sơ không có tình tiết tăng nặng (Hộ ông Lê Văn Lưu); hồ sơ không có tình tiết giảm nhẹ (Hộ ông Nguyễn Đình Xuân).

IV. Kết quả kiểm tra 1 số cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn huyện Vũ Quang.

Qua kiểm tra 07 cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện cho thấy: Trong 07 cơ sở sản xuất kinh doanh được kiểm tra chỉ có 1 cơ sở có hồ sơ đất đai theo quy định (Cửa hàng xăng dầu Vũ Quang); 06 cơ sở còn lại chưa có hồ sơ giao/thuê đất theo quy định; Có 6/7 đơn vị đã có hồ sơ Bảo vệ môi trường theo quy định (riêng Chợ Vũ Quang chưa có hồ sơ bảo vệ môi trường). Về hiện trạng: nhìn chung công tác bảo vệ môi trường tại các đơn vị được kiểm tra còn có nhiều tồn tại, chưa chấp hành các yêu cầu của cơ quan nhà nước và các quy định pháp luật, như: hồ sinh học không lót bạt chống thấm, bể bioga bị xuống cấp, hư hỏng; chưa có hồ sơ đất đai theo quy định....

C. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ.

I. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

Nhìn chung quá trình thực hiện công tác tham mưu, phòng TNMT huyện,

Văn phòng Đăng ký QSD đất huyện Vũ Quang đã căn cứ các quy định của pháp luật, các chính sách của Nhà nước, hướng dẫn của cấp trên và chỉ đạo của UBND huyện để tổ chức thực hiện; đồng thời kịp thời hướng dẫn các đơn vị cấp xã trên địa bàn triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao và thực hiện tác nghiệp chuyên môn theo hướng dẫn chỉ đạo và quy định của pháp luật.

Việc giải quyết các thủ tục hành chính trong giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy CNQSD đất; thẩm định, phê duyệt xác nhận hồ sơ cam kết bảo vệ môi trường đối với các tổ chức, cá nhân và tham mưu công tác quản lý Tài nguyên khoáng sản (khoáng sản đã cấp phép và khoáng sản chưa cấp phép) trên địa bàn huyện cơ bản kịp thời, đúng chính sách, đúng quy định pháp luật và hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành, đảm bảo quyền lợi cho người dân; Công tác quản lý tài nguyên và môi trường trên địa bàn đã và đang từng bước đi vào nề nếp.

2. Những tồn tại:

2.1. Đối với phòng Tài nguyên và Môi trường:

2.1.1. Lĩnh vực đất đai.

a. Công tác giao đất:

- Việc giao đất có diện tích, vị trí không phù hợp với Kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt là trái với quy định tại Điều 52, Luật đất đai năm 2013 (01 hồ sơ giao đất xã Ân Phú và 01 hồ sơ giao đất xã Hương Thọ năm 2016);

- UBND huyện Vũ Quang thu hồi đất công ích do UBND xã Đức Hương quản lý không đúng thẩm quyền quy định tại Điều 66, Luật đất đai 2013 (Hồ sơ giao đất tái định cư 04 hộ năm 2014 Cầu Đồng Văn, xã Đức Hương).

- Tất cả các hồ sơ giao đất không có tờ trình của phòng TNMT là chưa đúng quy định tại điều 4, Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

- Giải quyết quá thời hạn quy định vi phạm khoản 1, Điều 61, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: Hồ sơ 02 hộ xã Đức Bồng năm 2016 (quá 56 ngày); Hồ sơ xã Ân Phú năm 2016 (hộ Trần Văn Tiến: quá 118 ngày);

- Thực hiện bàn giao đất khi chưa có Quyết định giao đất, không có văn bản tiếp nhận hồ sơ giao đất là chưa thực hiện đúng quy định tại Khoản 3, Điều 68, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ và các Quyết định số 3946/QĐ-UBND ngày 12/12/2014, Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 13/7/2015, Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của ngành TNMT áp dụng tại UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

b. Công tác cho thuê đất:

Trong kỳ kiểm tra chỉ có 01 trường hợp được UBND huyện Vũ Quang cho thuê đất tại xã Hương Minh:

- Về thời gian cho thuê đất (50 năm) không phù hợp với thời gian hoạt

động của dự án (20 năm) không đúng với quy định tại khoản 2 Điều 52 và khoản 3 Điều 126 Luật đất đai 2013.

- Trình tự thủ tục cho thuê đất thực hiện không đúng quy định tại khoản 2, Điều 4, Thông tư 30/2014/TT-BNTMT, điểm b, khoản 1, Điều 58, Luật Đất đai năm 2013 (không có Tờ trình của phòng TNMT về chuyên mục đích, cho thuê đất).

- Hồ sơ thể hiện các hộ dân tự nguyện trả lại đất, UBND huyện Vũ Quang vẫn thực hiện công tác bồi thường, GPMB là không phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 82, Luật đất đai 2013.

- Văn bản thẩm định nhu cầu sử dụng đất, thẩm định điều kiện cho thuê đất không đủ nội dung theo quy định tại Điều 7, Thông tư 30/2014/TT-BNTMT (Chưa đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch chuyên ngành đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt; yêu cầu sử dụng đất của dự án theo quy định hiện hành về tiêu chuẩn, định mức sử dụng đất; Chưa đánh giá về mức độ đáp ứng điều kiện kỹ thuật, điều kiện về năng lực tài chính để bảo đảm việc sử dụng đất theo tiến độ của dự án đầu tư....).

c. Về việc cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp.

- Kết quả xét duyệt để trình cấp GCNQSD đất cho các hộ gia đình cá nhân có một số trường hợp không phù hợp (về diện tích, đối tượng, vị trí) với phương án giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng, cấp GCNQSD đất lâm nghiệp đã được duyệt nhưng quá trình thẩm định và tham mưu trình cấp GCNQSD đất, phòng TNMT chưa chủ động phối hợp với cơ quan kiểm lâm thực hiện công tác tham mưu cho UBND huyện chỉ đạo UBND các xã, thị trấn để xử lý giải quyết việc cấp GCNQSD đất và điều chỉnh phương án cho phù hợp.

- Thành phần hồ sơ lập không đúng quy định: tại TT Vũ Quang và xã Đức Lĩnh, thực hiện cấp GCNQSD đất cho các hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất, nhưng lập hồ sơ giao đất;

- Việc tách thửa, chuyển nhượng, tặng cho được thực hiện trong khi người sử dụng đất chưa có giấy tờ về quyền sử dụng đất là không đúng quy định tại Điều 168, Luật đất đai năm 2013. VD: Tại TT Vũ Quang: Ông Nguyễn Xuân Minh chuyển nhượng cho Đậu Quang Anh; Thái Thị Tú tặng cho con; Nguyễn Văn Khánh tặng cho con; Phạm Văn Hòa tặng cho con; Hồ Thị Nga chuyển nhượng cho Võ Thế Quyền...

d. Công tác đăng ký đất đai (biến động):

- Quá trình thẩm định các hồ sơ đăng ký biến động đất đai, cấp GCNQSD đất do Văn phòng ĐKQSD đất trình, phòng TNMT không kiểm soát chặt chẽ, dẫn đến hồ sơ có nhiều sai sót nhưng không được chấn chỉnh và kịp thời khắc phục: thừa một số thành phần theo quy định, kê khai không đầy đủ thông tin của vợ hoặc chồng, không có bản trích đo tách thửa hoặc trích lục thửa đất, tham mưu hủy bỏ Giấy CNQSD đất trong trường hợp chuyển nhượng/tặng cho toàn bộ thửa đất là không đúng với quy định tại Điều 106 Luật đất đai 2013,.....

- Tất cả các hồ sơ chuyển mục đích sử dụng đất được kiểm tra đều không có tờ trình của phòng Tài nguyên và Môi trường huyện kèm theo dự thảo Quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất là không đúng với quy định tại điểm e khoản 2 Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

d. Công tác xây dựng giá đất:

- Phê duyệt giá loại đất sản xuất kinh doanh (Hồ sơ xây dựng Giá đất cụ thể để tính giá bồi thường GPMB các hạng mục thuộc dự án thủy lợi Ngàn Trươi - Cẩm Trang tại TT Vũ Quang, các xã: Sơn Thọ, Đức Hương, Đức Bồng) khi trong phương án điều tra và phương án tính giá không có giá loại đất này là không đúng với quy định tại Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Quyết định phê duyệt giá đất số 731/QĐ-UBND ngày 29/3/2016 của huyện Vũ Quang về việc phê duyệt giá đất cụ thể để tính giá bồi thường, GPMB: không xây dựng giá cụ thể cho từng thửa đất (Đất ở: xác định giá theo tuyến đường, phân lớp, hệ số điều chỉnh giá ...); Đất nông nghiệp: xác định giá theo vị trí 1 và vị trí 2 (theo vị trí vùng), không xây dựng hệ số điều chỉnh giá cho các thửa đất có điều kiện tương tự là không đúng quy định tại điểm đ khoản 4 Điều 114 Luật đất đai 2013 và điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất.

- Các trường hợp giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất ... đang áp dụng theo giá đất quy định tại Quyết định 94/2014-UBND ngày 27/12/2014 của UBND tỉnh về ban hành Bảng giá đất năm 2015 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh và áp dụng theo phương pháp hệ số K, tuy nhiên hồ sơ không phản ánh các điều kiện để áp dụng hệ số K là không đúng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ.

* Ngoài ra, qua kiểm tra làm việc với một số cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn nhận thấy vẫn còn tình trạng giao/cho thuê đất trái thẩm quyền (UBND xã Hương Quang cho hộ ông Nguyễn Văn Hiệu thuê đất để thực hiện dự án xây dựng Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm tại thôn Kim Thọ, xã Hương Quang là trái thẩm quyền theo quy định tại Điều 59 Luật Đất đai năm 2013), sử dụng đất khi chưa có hồ sơ thủ tục về đất đai (các cơ sở chăn nuôi, chợ Vũ Quang, lò giết mổ ...) nhưng phòng Tài nguyên và Môi trường thiếu kiểm tra, hướng dẫn và đôn đốc thực hiện.

2.1.2. Lĩnh vực môi trường.

a. Công tác xác nhận cam kết BVMT/kế hoạch BVMT và đề án bảo vệ môi trường đơn giản:

- Tiếp nhận hồ sơ không qua bộ phận “một cửa”; 02 hồ sơ trả kết quả chậm theo quy trình “một cửa” là không đúng Quyết định 20/2009/QĐ-UBND ngày 17/7/2009 và Quyết định số 39/QĐ-UBND ngày 08/01/2016 của UBND tỉnh; Hồ sơ tiếp nhận không đúng theo quy định tại điểm b khoản 1 hoặc 2 Điều

46 Thông tư 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 và điểm b khoản 2 Điều 33 Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 (không có dự án đầu tư hoặc báo cáo đầu tư, phương án sản xuất kinh doanh).

- Bản cam kết không có chữ ký, đóng dấu của chủ dự án theo quy định tại Phụ lục 5.2 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 (Công trình kè chống sạt lở sông Ngàn Trươi đoạn đi qua thị trấn Vũ Quang).

- Chất lượng bản cam kết/kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản thấp như: Nội dung thiếu mục các công trình xử lý môi trường, chương trình giám sát môi trường, bố cục, nội dung không đảm bảo theo hướng dẫn tại mục 1.6 phụ lục 5.2 Thông tư 26/2011/TT-BTNMT, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46 Thông tư số 26/2011/TT-BTNMT ngày 18/7/2011 và phụ lục 14 a, quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11-TT-26/2015/TT-BTNMT.

- Bản kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản không có chữ ký của chủ dự án, chủ cơ sở ở phía dưới từng trang theo quy định tại phụ lục 5.6, điểm a Khoản 2 Điều 33 Thông tư 27/2015/TT-BTNMT và Phụ lục 14 a, điểm a khoản 2 Điều 11-TT-26/2015/TT-BTNMT.

- Không gửi hồ sơ và giấy xác nhận bảo vệ môi trường về UBND xã, thị trấn theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 29/2011/NĐ-CP ngày 18/4/2011 của Chính phủ và theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 20 Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16/3/2012.

- Thực hiện xác nhận cam kết môi trường không đúng thẩm quyền theo quy định tại mục 78 phụ lục 2 và khoản 1 Điều 12 Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

- Chưa có văn bản hoặc tham mưu UBND huyện văn bản đôn đốc các chủ dự án, chủ cơ sở thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong bản cam kết/kế hoạch, đề án bảo vệ môi trường đã được đăng ký xác nhận và các quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Không tham mưu UBND huyện ban hành văn bản về kế hoạch triển khai Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 trên địa bàn huyện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 02/KH-UBND ngày 07/01/2015. Công tác tham mưu các văn bản hướng dẫn xây dựng nông thôn mới chất lượng thấp, chưa cập nhật các văn bản pháp luật, quy định mới.

b. Công tác xử lý vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường:

Áp dụng mức phạt của cá nhân đối với tổ chức là vi phạm Khoản 1, Điều 5, Nghị định 179/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ (xử phạt HTX chăn nuôi Thắng Lợi).

2.1.3. Lĩnh Vực khoáng sản.

- Không tham mưu UBND huyện yêu cầu các UBND cấp xã kiểm tra rà soát, khoanh định, tổng hợp các nguồn đất, cát phục vụ nông thôn mới theo yêu cầu của UBND tỉnh tại điểm 1 của Văn bản số 397/UBND-CN1 ngày

04/02/2013.

- Công ty TNHH Đại Quang Anh (sau khi đã có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh) không tiến hành khai thác nhưng Phòng TNMT, UBND xã không kiểm tra, không có báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 397/UBND-CN1 ngày 04/02/2013.

- Hồ sơ xử phạt vi phạm vi hành chính lưu lập không đầy đủ (VD: hộ ông Lê Văn Lưu - QĐ xử phạt số 1415/QĐ-UBND ngày 08/8/2014 nhưng không có hồ sơ xử lý);

- Việc xử phạt vi phạm hành chính đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm luật khoáng sản tham mưu xử lý chưa đúng quy định tại Nghị định số 142 ngày 24/10/2013. VD: Công ty TNHH MTV 185 (không nêu khối lượng vi phạm, áp dụng mức xử phạt của đối tượng hộ gia đình cá nhân để xử lý là vi phạm khoản 1, Điều 3 Nghị định số 142 ngày 24/10/2013); không có tình tiết tăng nặng hoặc giảm nhẹ khi quyết định mức phạt (hộ ông Lê Văn Lưu, hộ ông Nguyễn Đình Xuân).

2.2. Đối với Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Vũ Quang.

2.2.1. Về việc cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp.

- Quá trình thẩm định và trình cấp GCNQSD đất cho các hộ gia đình cá nhân mặc dù có sự không phù hợp giữa phương án giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng, cấp GCNQSD đất lâm nghiệp đã được duyệt với kết quả xét đề nghị cấp GCNQSD đất của UBND cấp xã, nhưng Văn phòng ĐKQSD đất chưa đề xuất phương án xử lý, điều chỉnh; hồ sơ chưa đảm bảo tính pháp lý mà vẫn tham mưu cấp GCNQSD đất cho hộ gia đình cá nhân.

- Việc xác nhận nguồn gốc đất đai của cấp xã không thống nhất, thiếu cơ sở nhưng quá trình thẩm định trình cấp GCNQSD đất, Văn phòng ĐKQSD đất không soát xét lại các trường hợp này (các trường hợp UBND xã, thị trấn xác nhận đất có nguồn gốc được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất (UBND huyện, UBND xã giao) nhưng không có các giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật đất đai 2003).

- Tiếp nhận và tham mưu xử lý các hồ sơ cấp GCNQSD đất lâm nghiệp chưa phù hợp với quy định: qua kiểm tra hồ sơ tại địa bàn TT Vũ Quang và xã Đức Lĩnh không có việc giao đất lâm nghiệp mà chỉ thực hiện cấp GCNQSD đất cho các hộ gia đình cá nhân đang sử dụng đất. Tuy nhiên, thành phần hồ sơ lập theo bộ hồ sơ giao đất không phải là hồ sơ cấp GCNQSD đất; Việc tách thửa, chuyển nhượng, tặng cho được thực hiện trong quá trình thực hiện dự án giao đất, cho thuê đất, gắn với giao rừng cho thuê rừng, cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp trong khi người sử dụng đất chưa có giấy tờ về quyền sử dụng đất là không đúng quy định tại Điều 168, Luật đất đai năm 2013.

2.2.2. Về việc đăng ký biến động đất đai:

- Về thành phần hồ sơ:

+ Các hồ sơ đăng ký biến động (chuyển nhượng, tặng cho, tách thửa, hợp

thừa) yêu cầu thành phần hồ sơ thừa so với quy định tại Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của UBND tỉnh, Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh và khoản 2 Điều 9 Thông tư 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Không có bản trích đo tách thửa hoặc trích lục thửa đất đối với trường hợp chuyển nhượng, tặng cho, chuyển mục đích sử dụng đất là chưa đúng với quy định tại Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 13/7/2015, Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh; Điều 75, Điều 79 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ và Điều 6 Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Trường hợp quyền sử dụng đất là tài sản chung của cả vợ và chồng nhưng Đơn đề nghị tách thửa, hợp thửa đất chỉ kê khai đầy đủ thông tin của 01 người (vợ hoặc chồng) chưa phù hợp với mẫu số 11/ĐK Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Tham mưu hủy bỏ Giấy CNQSD đất trong trường hợp chuyển nhượng/tặng cho toàn bộ thửa đất là không đúng với quy định tại Điều 106 Luật đất đai 2013.

- Một số GCNQSD đất có nội dung ghi không đúng quy định tại Điều 55 và Điều 126 Luật đất đai 2013, như: thời hạn sử dụng đất trồng cây lâu năm ghi "lâu dài"; nguồn gốc sử dụng đất: đối với đất ở ghi "... nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất".

- Về công tác cập nhật biến động và quản lý hồ sơ địa chính:

+ Thực hiện chưa đầy đủ việc ghi biến động lên Giấy CNQSD đất đã thu hồi đối với trường hợp cấp mới Giấy CNQSD đất cho bên chuyển nhượng/ tặng cho quyền sử dụng đất là không đúng với quy định tại khoản 1 Điều 17, Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và chưa quản lý GCNQSD đất sau thu hồi theo quy định tại khoản 18, Điều 18, Thông tư số 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Văn phòng ĐKQSD đất không thực hiện sao, quét GCNQSD đất đối với các trường hợp tách thửa mà phần diện tích còn lại không cấp đổi GCN (thực hiện ghi biến động lên GCN) là không đúng với quy định tại Điều 22 Thông tư 23/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

+ Công tác lưu lập và quản lý hồ sơ chưa hợp lý (hồ sơ cấp GCNQSD đất lâm nghiệp, 1 số hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất...)

2.3. Đối với UBND xã, thị trấn.

2.3.1. Về lĩnh vực đất đai.

a. Về công tác giao đất, cho thuê đất.

- Một số địa phương ban hành quy chế xét giao đất có nội dung không đúng quy định của pháp luật (UBND xã Đức Bông, UBND thị trấn Vũ Quang, UBND xã Hương Thọ):

+ Đối tượng tượng xét giao đất (có hộ khẩu thường trú tại xã, thị trấn từ 5 năm trở lên, cán bộ công chức chuyển công tác về Vũ Quang đã có thời gian công tác trên 5 năm, không có đất ở trên địa bàn và cam kết công tác trên 10 năm; Quy định về đối tượng ưu tiên và đối tượng không xét giao đất) trái với Điều 52, Luật đất đai năm 2013; khoản 2, điều 4, Quyết định số 72/2014/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND tỉnh.

+ Một số thành phần hồ sơ không được quy định (Sổ hộ khẩu, giấy đăng ký kết hôn, chứng minh thư, đơn tự nguyện đóng góp kinh phí xây dựng nông thôn mới) trong Quyết định số 2692/QĐ-UBND ngày 13/7/2015, số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính liên thông thuộc thẩm quyền quản lý của ngành tài nguyên và môi trường áp dụng tại UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Trình tự thực hiện không hợp lý: Thủ tục xét giao đất ở được tiến hành trước hộ gia đình có đơn xin giao đất (Hồ sơ giao đất cho 02 hộ xã Đức Bồng năm 2016; Hồ sơ giao đất ở tái định cư 12 hộ Đồng Nậy, thị trấn Vũ Quang năm 2014); Tờ trình của UBND thị trấn Vũ Quang có trước ngày kết thúc danh sách niêm yết công khai (Hồ sơ giao đất 10 hộ thị trấn Vũ Quang năm 2016); diện tích đất ghi trong hồ sơ giao đất có trước khi quy hoạch sử dụng đất được phê duyệt (Hồ sơ giao đất 07 hộ xứ đồng Hoang, thôn Hương Đại; xứ đồng Ao Mai, ao ông Việt, Bãi trạm điện thôn Hương Thọ, xã Đức Hương năm 2014).

- UBND xã Hương Quang cho hộ ông Nguyễn Văn Hiệu thuê đất để thực hiện dự án xây dựng Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm tại thôn Kim Thọ là trái thẩm quyền theo quy định tại Điều 59 Luật Đất đai năm 2013.

b. Công tác cấp Giấy CNQSD đất lâm nghiệp:

- Việc xác nhận nguồn gốc đất đai không thống nhất, thiếu cơ sở: các trường hợp UBND xã, thị trấn xác nhận: đất có nguồn gốc được Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất (UBND huyện, UBND xã giao) nhưng không có các giấy tờ về quyền sử dụng đất quy định tại các khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật đất đai 2003.

- Về phương án giao đất, cho thuê đất gắn với giao rừng, cho thuê rừng cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp (sau đây gọi là phương án).

+ Tại TT Vũ Quang và xã Đức Lĩnh thực hiện cấp GCNQSD đất trên cơ sở công nhận QSD đất nhưng thành phần hồ sơ lập theo bộ hồ sơ giao đất.

+ Quy định không đầy đủ về đối tượng được giao đất, giao rừng, cấp Giấy CNQSD đất: phương án của UBND xã Đức Lĩnh (chỉ quy định các đối tượng là các đối tượng trước đây đã được giao đất, giao rừng hoặc nhận khoán, không quy định đối tượng đang sử dụng đất trước 01/7/2004) là không đúng với quy định tại Hướng dẫn liên Sở số 1440/HD-LS:SNN&PTNT-TNMT-TC ngày 14/4/2014 của Liên Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính.

+ Phương án và văn bản của Thường trực HĐND xã và UBND xã có những nội dung chưa thống nhất về hạn mức giao đất, đối tượng ưu tiên (phương án của UBND xã Đức Lĩnh) là không đúng với quy định tại Bước 2, Nội dung I, Hướng

dẫn liên sở số 1140/HĐ-LS:NN&PTNT-TNMT-TC ngày 14/4/2014.

+ Chữ ký người sử dụng đất hoặc chủ quản lý đất liền kề trong bản mô tả ranh giới, mốc giới thửa đất không đúng với chủ sử dụng đất hợp pháp;

2.3.2. Về lĩnh vực khoáng sản.

- Chưa thực hiện trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc khai thác vật liệu xây dựng sau khi đã có văn bản chấp thuận của UBND tỉnh đối với Hồ sơ cải tạo san lấp mặt bằng phục vụ nông thôn mới theo Văn bản số 397/UBND-CN1 ngày 04/02/2013 của UBND tỉnh (UBND xã Đức Giang).

- Chưa quản lý chặt chẽ nguồn tài nguyên khoáng sản chưa khai thác, còn để xảy ra tình trạng khai thác khoáng sản trái phép trên địa bàn (xã Ân Phú, Đức Giang, Đức Hương, Sơn Thọ, thị trấn Vũ Quang...) là vi phạm khoản 3, Điều 18 của Luật khoáng sản năm 2010.

2.3.3. Về lĩnh vực môi trường:

- Ban hành Quy chế bảo vệ môi trường trên địa bàn xã có một số nội dung chưa phù hợp, căn cứ pháp lý hết hiệu lực (Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 25/2/2014 UBND xã Đức Lĩnh).

- UBND thị trấn Vũ Quang Xử lý vi phạm hành chính đối với hộ Dương Đình Công chưa đúng quy định tại Khoản 6, Điều 12, Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012: Nội dung Biên bản làm việc và Biên bản xử phạt vi phạm hành chính không thống nhất

* Ngoài ra, quá trình Đoàn thanh tra làm việc UBND xã Đức Lĩnh thiếu trách nhiệm trong phối hợp làm việc với Đoàn thanh tra (chuẩn bị hồ sơ tài liệu không đầy đủ, cán bộ địa chính đã luân chuyển hơn 3 tháng nhưng chưa bàn giao hồ sơ để quản lý, làm việc).

3. Về trách nhiệm:

- Trưởng phòng TNMT trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được giao:

+ Không kiểm tra đề tham mưu UBND huyện có biện pháp xử lý kịp thời, để xảy ra tình trạng các địa phương ban hành các quy chế giao đất, quy chế môi trường không đúng quy định, cho thuê đất trái thẩm quyền; không kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện thủ tục đất đai, môi trường theo quy định; thiếu kiểm tra, không kịp thời chỉ đạo Văn phòng ĐKQSD đất trong công tác tham mưu xử lý hồ sơ đăng ký đất đai và lưu trữ, quản lý hồ sơ địa chính

+ Có phân công trách nhiệm cụ thể theo từng lĩnh vực cho các phó trưởng phòng nhưng thiếu kiểm tra giám sát để xảy ra tình trạng sai phạm trong tham mưu quản lý tài nguyên và môi trường.

Để xảy ra các sai phạm đã nêu tại ý 2.1 điểm 2 mục I phần C kết luận này, trách nhiệm chính thuộc về người đứng đầu là trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường.

- Giám đốc Văn phòng ĐKQSD đất: thiếu trách nhiệm, chưa xem xét kỹ các hồ sơ và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình tham mưu, thẩm định hồ sơ đăng ký đất đai, cập nhật biến động đất đai, lưu lập hồ sơ địa chính

để xảy ra các sai phạm như đã nêu tại ý 2.2 điểm 2 mục I phần C kết luận này.

- Các Phó Trưởng phòng TNMT:

+ Thiếu trách nhiệm, chưa xem xét kỹ các hồ sơ và các quy định của pháp luật hiện hành trong quá trình tham mưu, thẩm định các hồ sơ dẫn đến tham mưu cho Trưởng phòng, lãnh đạo huyện ban hành các Quyết định giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, cho chuyển nhượng QSD đất, cấp GCNQSD đất, ký xác nhận cam kết BVMT, xử lý vi phạm hành chính... không đúng quy định;

+ Không xem xét kỹ các hồ sơ, không căn cứ các quy định pháp luật hiện hành hoặc có căn cứ nhưng căn cứ vào các văn bản đã hết hiệu lực pháp luật trong việc xử lý các hồ sơ thủ tục, thể hiện sự yếu kém về chuyên môn, không thực hiện tốt vai trò tham mưu trong công tác quản lý tài nguyên và môi trường.

- Các cán bộ có liên quan đến công tác tham mưu ban hành văn bản, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy CNQSD đất, đăng ký biến động đất đai, quản lý tài nguyên khoáng sản, thẩm định hồ sơ bảo vệ môi trường, xử lý vi phạm hành chính chịu trách nhiệm liên đới, vì đã không chấp hành đúng các quy định của pháp luật, quy định về trình tự, thủ tục thực hiện giao đất, cho thuê đất, cấp giấy CNQSD đất, thẩm định hồ sơ bảo vệ môi trường, xử lý vi phạm hành chính; chưa đề xuất, tham mưu kịp thời, chính xác cho Lãnh đạo Phòng TNMT, Giám đốc VPĐKQSD đất, Chủ tịch UBND huyện các phương án xử lý trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm trong việc xác nhận, tham mưu trong các lĩnh vực đất đai, môi trường, khoáng sản để xảy ra các vi phạm như đã nêu tại ý 2.3 điểm 2 mục I phần C kết luận này.

II. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị UBND huyện Vũ Quang:

- Căn cứ quy định tại Điều 207, Luật đất đai năm 2013, điều 97, điều 98, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai... và các quy định pháp luật khác có liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức chỉ đạo các phòng ban, các cá nhân làm rõ trách nhiệm và xử lý đối với các sai phạm trong công tác tham mưu ban hành văn bản, giao đất, cho thuê đất, cấp giấy CNQSD đất, quản lý tài nguyên khoáng sản, thẩm định hồ sơ bảo vệ môi trường, xử lý vi phạm hành chính; báo cáo kết quả về Sở TNMT trước ngày 31/12/2017.

- Chỉ đạo phòng TNMT và Văn phòng ĐKQSD đất: Kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các sai phạm đã được nêu tại mục I phần C kết luận này, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 30/3/2018. Cụ thể:

Đối với phòng TNMT:

+ Rà soát và tham mưu đính chính/cấp đổi đối với các Giấy chứng nhận QSD đất đã cấp có các nội dung ghi chưa chính xác như: nguồn gốc, thời hạn sử dụng đất theo quy định tại điểm d, khoản 2, Điều 106 của Luật Đất đai năm 2013.

+ Kiểm tra, thống kê và điều chỉnh các quyết định cho phép chuyển

nhượng có nội dung hủy bỏ Giấy CNQSD đất trong trường hợp chuyển nhượng/tặng cho toàn bộ thửa đất theo đúng quy định tại Điều 106 Luật đất đai 2013;

+ Soát xét lại hồ sơ thuê đất của hộ Trần Minh Quế, điều chỉnh thời hạn thuê đất theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 và khoản 3 Điều 126 Luật đất đai 2013; kiểm tra việc thu hồi, bồi thường GPMB và truy thu tiền thuê đất (nếu có).

+ Soát xét lại việc xác định nguồn gốc đất đai, diện tích, vị trí đối với các trường hợp đã được cấp GCNQSD đất Lâm nghiệp tại 2 xã Đức Lĩnh và TT Vũ Quang trường hợp phát hiện ra sai sót thì thực hiện đính chính/hủy bỏ Giấy CNQSD đất đã cấp theo quy định tại Điều 106 Luật đất đai 2013.

+ Chỉ đạo UBND xã Hương Quang thanh lý hợp đồng cho hộ ông Nguyễn Văn Hiệu thuê đất trái thẩm quyền, hướng dẫn hộ ông Nguyễn Văn Hiệu làm hồ sơ thuê đất theo đúng quy định. Thực hiện rà soát trên địa bàn huyện việc thực hiện giao đất, cho thuê đất của UBND cấp xã, xử lý nghiêm các trường hợp thực hiện giao đất, cho thuê đất không đúng thẩm quyền. Quản lý chặt chẽ, kiên quyết không để xảy ra các trường hợp các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh triển khai các dự án khi chưa có hồ sơ thủ tục về môi trường, đất đai theo quy định.

+ Đối với các đơn vị/cơ sở sản xuất kinh doanh chưa thực hiện nghiêm túc hồ sơ bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt/xác nhận hoặc các đơn vị chưa có hồ sơ bảo vệ môi trường; chưa có hồ sơ thuê đất hoặc đã có hồ sơ thuê đất nhưng sử dụng đất không đúng mục đích, không đúng quy hoạch đã được phê duyệt, không đúng ranh giới được thuê.... tiến hành hậu kiểm và có biện pháp xử lý vi phạm đối với các đơn vị chưa khắc phục; đồng thời đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị đang sử dụng đất trên địa bàn nhưng chưa có hồ sơ sử dụng đất, hồ sơ bảo vệ môi trường, hồ sơ về lĩnh vực tài nguyên nước khẩn trương lập hồ sơ để được xem xét theo quy định, hoàn thành trước ngày 31/12/2017.

+ Nghiêm cấm việc giao đất vượt quá hạn mức quy định, giao đất không đúng quy hoạch đã được phê duyệt. Thực hiện việc giao đất, cho thuê đất theo đúng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được duyệt và các quy định của pháp luật đất đai.

+ Thực hiện các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa đối với thủ tục hành chính về đất đai, môi trường, khoáng sản theo đúng quy định tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về công bố bộ thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý của ngành tài nguyên và môi trường áp dụng tại UBND cấp huyện trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

+ Thực hiện tham mưu xây dựng giá đất theo đúng quy định của pháp luật đất đai 2013 và các văn bản hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Tài chính.

+ Việc xử lý các hành vi sai phạm trong quản lý sử dụng đất, bảo vệ môi

trường và khai thác tài nguyên khoáng sản phải kịp thời, đúng thời gian, đúng quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính;

+ Rà soát hủy bỏ các văn bản hướng dẫn xây dựng nông thôn mới (về công tác bảo vệ môi trường) có căn cứ văn bản quy phạm pháp luật đã hết hiệu lực; đồng thời ban hành hoặc tham mưu UBND huyện và chỉ đạo UBND cấp xã ban hành các văn bản hướng dẫn về công tác bảo vệ môi trường theo các hướng dẫn, quy định pháp luật hiện hành.

+ Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp BVMT trong bản cam kết/kế hoạch BVMT, đề án BVMT đơn giản sau khi được xác nhận đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền;

+ Thực hiện tốt việc quản lý tài nguyên khoáng sản chưa cấp phép theo quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra giám sát công tác bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân có hoạt động phát thải trên địa bàn.

+ Lưu trữ và quản lý hồ sơ tài liệu theo đúng quy định.

+ Thông báo Kết luận thanh tra đến các đơn vị, tổ chức đã được thanh tra, kiểm tra, đồng thời yêu cầu các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện nghiêm túc kết luận này; Tổ chức hậu kiểm việc chấp hành kết luận thanh tra và tổng hợp báo cáo kết quả việc thực hiện kết luận thanh tra gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31/12/2017.

Đối với Văn phòng ĐKQSD đất huyện Vũ Quang:

+ Đối với các trường hợp thực hiện quyền chuyên nhượng, tặng cho, nhận thừa kế chỉ được thực hiện khi đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 168, Luật đất đai năm 2013.

+ Thực hiện lập, quản lý hồ sơ địa chính, cập nhật biến động đất đai theo đúng quy định của pháp luật đất đai 2013.

+ Thực hiện các thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa đối với thủ tục hành chính về đất đai theo đúng quy định tại Quyết định số 1963/QĐ-UBND ngày 14/7/2016 của UBND tỉnh Hà Tĩnh.

- *Chỉ đạo UBND các xã, thị trấn:*

+ Giám sát việc sử dụng đất, bảo vệ môi trường của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm và báo cáo với phòng TNMT, UBND huyện đối với những hành vi vi phạm vượt quá thẩm quyền.

+ Thực hiện tốt việc quản lý chất thải rắn trên địa bàn, tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện các trường hợp vi phạm đổ thải trái phép trên địa bàn, xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm.

+ Giám sát việc triển khai các dự án trên địa bàn, kiên quyết không cho triển khai khi chưa có các hồ sơ thủ tục về môi trường, đất đai.

2. Giao các phòng ban thuộc Sở Tài nguyên và môi trường.

- Văn phòng ĐKQSD đất tăng cường công tác kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn Văn phòng ĐKQSD đất cấp huyện trong công tác cập nhật chỉnh lý biến động đất đai và quản lý hồ sơ địa chính.

- Phòng Đăng ký - Thống kê và phòng Quy hoạch - Giao đất tăng cường

công tác kiểm tra, hướng dẫn các phòng TNMT cấp huyện trong thực hiện giao đất, cho thuê đất và đăng ký đất đai; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại trong công tác giao đất, cho thuê đất và đăng ký đất đai tại phòng TN&MT cấp huyện.

- Chi cục bảo vệ môi trường: tăng cường công tác thanh tra kiểm tra lĩnh vực bảo vệ môi trường, thường xuyên theo dõi, giám sát, hướng dẫn các phòng TNMT cấp huyện kiểm tra và kịp thời xử lý các tồn tại trong công tác bảo vệ môi trường.

- Thanh tra Sở tăng cường công tác thanh tra kiểm tra lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường; theo dõi, đôn đốc giám sát phòng TNMT, Văn phòng ĐKQSD đất huyện Vũ Quang kiểm tra, xử lý khắc phục các tồn tại đã nêu trên./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Vũ Quang;
- P. TNMT; VPĐK huyện Vũ Quang;
- Giám đốc, các PGĐ sở TNMT;
- Phòng ĐKTK, QHGD; CCBVMT;
- VPĐKQSD đất;
- Lưu ĐTT, TTr.

GIÁM ĐỐC



Võ Tá Đình